

Phụ lục I

QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT và Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Thời gian rà soát định kỳ năm 2026: Từ ngày **01/9/2026** đến hết ngày **14/12/2026**.

2. Các bước rà soát (gồm 06 bước)

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT để tổ chức rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, qua nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình bằng Phụ lục số II (Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình) ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Người thực hiện rà soát sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Mẫu 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; Mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực thành thị; Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; Mẫu số 3.8. Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn Tây Nguyên) ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc danh sách rà soát (Phụ lục I).

- Căn cứ kết quả rà soát tại Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, người thực hiện rà soát tiến hành phân loại hộ gia đình, cụ thể:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị.

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

Bước 3. Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Trưởng thôn (chủ trì họp); đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Bí thư chi bộ thôn, đoàn thể, người thực hiện rà soát và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 1, Bước 2, Bước 3 Phụ lục này.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản theo Phụ lục V ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng cấp thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) theo Mẫu số 6.1, Mẫu số 6.2 Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT.

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.